

Số: **613** /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **26** tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức
đối với các trường hợp trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên
mầm non, tiểu học năm 2019 vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung, một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 5403/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên mầm non, tiểu học tỉnh Quảng Ninh năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 293/SNV-CCVC ngày 18/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đối với 167 trường hợp trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên mầm non, tiểu học năm 2019 vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên, kể từ ngày 01/03/2020 (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên có trách nhiệm ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức cụ thể, bố trí, phân công công tác và giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã

Quảng Yên kí kết hợp đồng làm việc và thực hiện chi trả lương, các khoản phụ cấp (nếu có) đối với các trường hợp có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- V0-4, GD, TH2, TH6;
- Lưu: VT, TH5.

QB32

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Huy Hậu



**DANH SÁCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỔI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP ĐÁ TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC NĂM 2019 VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN (CẤP HỌC MẦM NON)
Kèm theo Quyết định số **613** /QB-UBND ngày **26** tháng **02** năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Biểu số 1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Tình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lượng theo chức danh nghề nghiệp			Thời gian hưởng CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số			
1	Nguyễn Thu Hương			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Cầm La	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020	01/9/2018	
2	Bùi Thị Hương			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Cầm La	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86	01/03/2020		
3	Lê Thị Nhụ			Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Cầm La	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/03/2020	01/6/2019	
4	Phạm Thị Thu Thủy			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Cầm La	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020	01/7/2019	
5	Nguyễn Thị Bưởi			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Cộng Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020	01/9/2018	
6	Phạm Thị Thanh Hà			Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Cộng Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86			
7	Bùi Thị Bích Hồng			Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Cộng Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/03/2020	01/6/2019	
8	Nguyễn Thị Hồng			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Cộng Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020	01/01/2020	
9	Vũ Thị Thơm			Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Cộng Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/03/2020	01/6/2018	
10	Ngô Thị Mai Trang			Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Cộng Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020	01/6/2018	

STT	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyên dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lượng theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
	Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
11	Vũ Thị Ngọc Anh		18/8/1998	Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Đồng Mai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020	
12	Đặng Thị Hạnh		08/9/1991	Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Đồng Mai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86		01/03/2020	01/10/2018
13	Trần Thị Hoa		15/9/1992	Dại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Đồng Mai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26		01/03/2020	01/6/2018
14	Đỗ Thị Thủy Linh		04/4/1992	Trung cấp Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Đồng Mai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26		01/03/2020	01/6/2018
15	Nguyễn Thị Miền		15/01/1984	Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Đồng Mai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86		01/03/2020	01/6/2018
16	Bùi Thị Nguyệt Ánh		18/11/1994	Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hà An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86		01/03/2020	01/6/2018
17	Lương Thị Diệp		16/10/1991	Dại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hà An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26		01/03/2020	01/3/2019
18	Ngô Thị Thanh Hà		31/01/1995	Dại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hà An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86		01/03/2020	01/9/2018
19	Bùi Thị Bích Hương		23/6/1989	Dại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hà An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26		01/03/2020	01/6/2019
20	Dương Thị Tuyết Mai		04/4/1994	Dại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hà An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020	
21	Vũ Thị Thùy Dung		10/3/1992	Dại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26		01/03/2020	01/6/2018
22	Phạm Thị Ninh Giang		12/11/1987	Dại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	5	2,66		01/03/2020	01/7/2018
23	Đặng Thị Hà		03/4/1993	Dại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26		01/03/2020	01/6/2019



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
24	Bùi Thị Thanh Hòa			Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/03/2020		01/6/2019	
25	Vũ Thị Thu Hoài			Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/03/2020		01/6/2019	
26	Đinh Thị Hồng			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
27	Nguyễn Thị Hương			Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/8/2019	
28	Vũ Thị Mai			Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86	01/03/2020			
29	Đoàn Thị Thu Phương			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/03/2020		01/01/2019	
30	Phạm Thị Quyên			Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/03/2020		01/6/2019	
31	Đặng Thanh Thủy			Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/03/2020		01/6/2019	
32	Nguyễn Thị Thu Hà			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/8/2019	
33	Phạm Thị Thu Hà			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/7/2019	
34	Phạm Thị Hạnh			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
35	Nguyễn Thị Hiền			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86	01/03/2020			
36	Nguyễn Thị Thu Khuyên			Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/03/2020		01/6/2018	



STT	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/Hưởng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
	Họ và tên	Nữ				Tên CDN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
37	Đặng Thị Loan		Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
38	Hoàng Thị Lương		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Liên Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/03/2020		01/9/2018	
39	Lê Thị Thêm		Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Liên Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
40	Lê Thị Thêm		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Liên Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
41	Đàm Thị Đình		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86	01/03/2020			
42	Lê Thị Hoài		Trung cấp Sư phạm Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86	01/03/2020			
43	Nguyễn Thị Việt Thoa		Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
44	Vũ Thùy Trang		Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
45	Phạm Thị Hoa		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Minh Thành	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86	01/03/2020	01/03/2020		
46	Nguyễn Thị Xuân Hòa		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Minh Thành	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/10/2018	
47	Đinh Thị Nhung		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Minh Thành	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86	01/03/2020	01/03/2020		
48	Trần Thị Phương		Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Minh Thành	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
49	Lăng Thị Thơm		Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Minh Thành	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/03/2020		01/6/2019	





STT	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
	Nam	Nữ				Tên CDN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
50	Lê Thị Thu		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Minh Thành	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
51	Ngô Thị Thu		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Minh Thành	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/7/2019	
52	Đỗ Thị Thủy		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Minh Thành	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
53	La Thị Đường		Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Nam Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/03/2020		01/6/2019	
54	Ngô Thị Kim		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Nam Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
55	Vũ Thị Lê		Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Nam Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/03/2020		01/6/2019	
56	Nguyễn Thị Thu Yến		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Nam Hòa	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
57	Đặng Thị Thùy Dung		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Phong Cốc	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
58	Bùi Thị Huệ		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Phong Cốc	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
59	Nguyễn Thị Huyền		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Phong Cốc	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/03/2020		01/6/2019	
60	Ngô Thị Mương		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Phong Cốc	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
61	Nguyễn Thị Nhó		Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Phong Cốc	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
62	Vũ Thị Oanh		Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Phong Cốc	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	



STT	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
	Nam	Nữ				Tên CDN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
63	Hoàng Thị Thịnh		Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Phong Cốc	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/7/2019	
64	Phạm Thị Thủy		Cao đẳng Sư phạm Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Phong Cốc	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
65	Bùi Thị Cẩm Chi		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Phong Hải	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
66	Cao Thùy Dương		Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Phong Hải	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
67	Vũ Thị Hoàn		Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Phong Hải	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/03/2020		01/6/2019	
68	Bùi Thị Thương		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Phong Hải	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/03/2020		01/05/2018	
69	Nguyễn Thị Thủy		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Phong Hải	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/7/2019	
70	Ngô Thị Xoan		Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Phong Hải	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/03/2020		01/6/2018	
71	Phạm Thị Hoàng Anh		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/03/2020		01/7/2018	
72	Bùi Hải Hằng		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/8/2019	
73	Đinh Thị Hiền		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
74	Đinh Thị Hòa		Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/8/2019	
75	Đinh Thị Hối		Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		



STT	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hưởng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
	Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
76			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
77			Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
78			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/10/2018	
79			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/02/2019	
80			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
81			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
82			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Tân An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
83			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Tân An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
84			Đại học Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Tân An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
85			Trung cấp Sư phạm mầm non	Trường Mầm non Tân An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/8/2018	
86			Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Tân An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	5	2,66	01/03/2020		01/4/2018	
87			Trung cấp Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Tân An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
88			Cao đẳng Giáo dục mầm non	Trường Mầm non Tân An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		

STT	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
	Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
89	Trần Thị Kiều Oanh		02/3/1995	Trung cấp Sư phạm mầm non Tân An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
90	Phạm Thị Huyền Trang		03/5/1993	Đại học Giáo dục mầm non Tân An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/03/2020		01/6/2018	
91	Nguyễn Thị Lưu		23/3/1986	Trung cấp Giáo dục mầm non Tiên An	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/03/2020		01/6/2019	
92	Đỗ Thị Giang		06/02/1995	Trung cấp Sư phạm mầm non Tiên Phong	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/03/2019	
93	Lê Thị Hoa		12/8/1993	Đại học Giáo dục mầm non Tiên Phong	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
94	Đàm Thị Diệu		25/3/1996	Trung cấp Sư phạm mầm non Yên Hải	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
95	Đỗ Thị Hương		08/9/1989	Đại học Giáo dục mầm non Yên Hải	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/03/2020		01/6/2019	
96	Nguyễn Thị Linh		11/8/1994	Trung cấp Sư phạm mầm non Yên Hải	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
97	Chiu Nhi Mùi		14/12/1994	Trung cấp Sư phạm mầm non Yên Hải	01/03/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/03/2020		01/5/2019	

Ấn định danh sách trên là 97 trường hợp



**ĐANH SÁCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỘI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP ĐÁ TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC NĂM 2019 VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN (CẤP HỌC TIỂU HỌC)**
(Kèm theo Quyết định số **613** /QĐ-UBND ngày **26** tháng **12** năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Biểu số 2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian mãng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	Lê Anh Đức	06/12/1989		Kỹ sư Công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
2	Phạm Thị Khanh	17/7/1986		Đại học Công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Hoàng Tân	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
3	Đinh Hữu Đức	10/12/1985		Đại học Công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Tân An	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
4	Trần Văn Tuấn	03/9/1994		Đại học Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
5	Nguyễn Thị Tươi	16/12/1992		Đại học Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
6	Nguyễn Thị Thùy Linh	30/8/1996		Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trường THPT & THCS Tiền Phong	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
7	Ngô Thị Loan	04/01/1989		Cao đẳng Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm La	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/7/2019	
8	Nguyễn Thị Ngọc Lan	28/01/1989		Cao đẳng Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hà An	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
9	Vũ Thị Bích Thủy	18/11/1993		Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hà An	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
10	Nguyễn Thị Thủy Dương	07/11/1989		Đại học Ngôn ngữ Anh	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/8/2019	
11	Vũ Thị Thủy Lý	24/7/1992		Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	

STT		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
12	Vũ Thị Huyền		17/01/1995	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trường Tiểu học Liên Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
13	Đỗ Thị Ba		19/01/1993	Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	Trường Tiểu học Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
14	Đinh Thị Lan Hương		19/11/1989	Cao đẳng Tiếng Anh	Trường Tiểu học Minh Thành	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
15	Ngô Thị Loan		19/12/1995	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nam Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
16	Nguyễn Thị Thanh Huyền		15/10/1998	Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	Trường Tiểu học Ngô Quyền	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
17	Ngô Thị Mai		27/10/1990	Cao đẳng Tiếng Anh	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
18	Nguyễn Thị Thảo		26/12/1992	Cao đẳng Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tân An	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
19	Nguyễn Thị Thắm		02/4/1991	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tiên An	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
20	Nguyễn Thị Dàng		27/7/1988	Cao đẳng Sư phạm Giáo dục tiểu học	Trường TH&THCS Tiên Phong	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
21	Phạm Thị Xuyến		02/01/1988	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường TH&THCS Tiên Phong	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
22	Nguyễn Thị Hằng		23/3/1989	Đại học Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Hà An	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/12/2019	
23	Phạm Lâm Canh		08/11/1994	Đại học Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Hà An	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
24	Phạm Thị Thoang Thoảng		25/11/1990	Đại học Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Hà An	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
25	Tô Thị Thu Hà		28/7/1996	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyên dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian năng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
26	Đỗ Hồng Pham			25/7/1989	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/7/2019	
27	Nguyễn Thị Thom			20/01/1987	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
28	Trần Thị Hạnh			16/9/1993	Trường Tiểu học Hoàng Tân	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
29	Đỗ Thị Yến Thanh			28/9/1994	Trường Tiểu học Hoàng Tân	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
30	Trương Thị Bích Tuyết			30/4/1995	Cao đẳng Sư phạm Giáo dục tiểu học Trường Tiểu học Hoàng Tân	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/05/2018	
31	Trần Thị Ngọc Hà			06/7/1996	Trường Tiểu học Liên Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
32	Đỗ Thị Cẩm			26/6/1990	Cao đẳng Giáo dục tiểu học Trường Tiểu học Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
33	Trần Thị Hà			28/9/1987	Đại học Giáo dục tiểu học Trường Tiểu học Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
34	Nguyễn Thị Hậu			17/02/1993	Đại học Giáo dục tiểu học Trường Tiểu học Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
35	Nguyễn Thị Khang			27/5/1991	Đại học Giáo dục tiểu học Trường Tiểu học Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
36	Ngô Thảo Lan			19/5/1992	Đại học Giáo dục tiểu học Trường Tiểu học Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
37	Cao Thị Tho			26/01/1983	Đại học Giáo dục tiểu học Trường Tiểu học Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
38	Đào Hải Yến			05/4/1990	Đại học Giáo dục tiểu học Trường Tiểu học Liên Vị	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
39	Nguyễn Thị Chiên			30/01/1993	Cao đẳng Giáo dục tiểu học Trường Tiểu học Minh Thành	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		



STT	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyên dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian năng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
	Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
40	Vũ Thị Huyền Trang		Đại học Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Mình Thành	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
41	Hàng Thị Hải Yến		Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Mình Thành	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
42	Nguyễn Thanh Hòa		Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Nam Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
43	Dương Thị Ngọc An		Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Nam Hòa	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
44	Đinh Thị Nga		Đại học Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
45	Nguyễn Thị Hiền		Đại học Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2,06	01/03/2020		01/9/2019	
46	Ngô Thị Lan		Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2,06	01/03/2020		01/4/2019	
47	Hoàng Thị Thắm		Đại học Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
48	Vũ Thị Thu		Đại học Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
49	Nguyễn Bích Diệp		Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Phong Cốc	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
50	Nguyễn Thị Hoa		Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Sông Khoai I	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/4/2018	
51	Đoàn Thị Thanh Mai		Đại học Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Sông Khoai I	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
52	Phạm Thị Mùi		Cao đẳng Sư phạm Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Sông Khoai I	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2,06	01/03/2020		01/8/2019	
53	Nguyễn Thị Tâm		Đại học Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Sông Khoai I	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2,06	01/03/2020		01/5/2019	

STT	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
	Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
54				Trường Tiểu học Sông Khoai 1	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
55			26/12/1990	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
56			18/12/1992	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
57			02/01/1992	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
58			28/5/1989	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
59			21/5/1992	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
60			18/10/1991	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	
61			30/11/1996	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020	01/03/2020	01/8/2019	
62			12/8/1990	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86				
63			03/10/1986	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
64			21/12/1992	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
65			04/7/1992	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/6/2018	
66			16/12/1997	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/03/2020		
67			15/12/1996	Đại học Giáo dục tiểu học	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/9/2018	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hưởng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
68	Phạm Thị Chiến		30/10/1995	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Yên Hải	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/10/2018	
69	Vũ Thị Hậu		18/8/1988	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Yên Hải	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/03/2020		01/7/2019	
70	Nguyễn Thị Lanh		26/10/1986	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Yên Hải	01/03/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2,06	01/03/2020		01/9/2019	

Ấn định danh sách trên là 70 trường hợp